

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày 16/6/2020

V/V tranh chấp

“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 23/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 22 tháng 5 năm 2020 và giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã DL (viết tắt Quỹ tín dụng DL)

Địa chỉ: Phố Thiệu, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt

Bị đơn: - Ông Vũ Khắc S, sinh năm 1986

- Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1986 (vợ ông Sơn)

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TP, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2020, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 7359/HĐTD ngày 08/11/2017 và giấy nhận nợ ngày 08/11/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng DL và ông Vũ Khắc S bà Bùi Thị Th, thì ông S bà Th đã vay Quỹ tín dụng DL số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 6

tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày vay, trả gốc dần trong kỳ hoặc đến hạn, hình thức vay tín chấp.

Đến nay bên vay mới trả được 12.000.000đ tiền gốc và 1.170.000đ tiền lãi, số tiền gốc và lãi còn lại, Quỹ tín dụng đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bên vay vẫn chây ỳ không trả, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bên vay ông S bà Th phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 16/6/2020 là: 20.637.000đ gồm tiền gốc là 13.000.000đ, tiền lãi trong hạn và quá hạn là 7.637.000đ, đề nghị bên vay tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong tiền gốc.

Không đồng ý việc bị đơn xin trả dần tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi

Đối với bị đơn ông Vũ Khắc S và bà Bùi Thị Th, mặc đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, sau khi Tòa án hoãn phiên Tòa ngày 22/5/2020 mới cung cấp bản tự khai thừa nhận có vay Quỹ tín dụng DL số tiền gốc 25.000.000đ với lãi xuất trong hạn, quá hạn, lãi phạt, thời hạn vay, mục đích vay đến nay mới trả được 12.000.000đ tiền gốc và 1.170.000đ tiền lãi, số tiền gốc và tiền lãi còn lại như Quỹ tín dụng trình bày là đúng, do điều kiện khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và xin miễn giảm tiền lãi, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có ý kiến tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, thì bị đơn vợ chồng ông Vũ Khắc S và bà Bùi Thị Th đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn 8, xã TP, huyện TS, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông S bà Th và mỗi lần tổng đạt cán bộ tổng đạt đều giải thích quy định của pháp luật để các bị đơn biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng các bị đơn đều không đến Tòa án làm việc, ngày 22/5/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số số 7359/HĐTD ngày 08/11/2017 thì ông S bà Th vay Quỹ tín dụng DL số tiền 25.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, hình thức

vay tín chấp, Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Quỹ tín dụng DL yêu cầu bên vay trả tiền gốc còn lại là 13.000.000 đồng, quá trình giải quyết ông S bà Th không tham gia hòa giải nhưng căn cứ bản tự khai thì ông S bà Th thừa nhận có vay Quỹ tín dụng DL số tiền gốc 25.000.000đ với lãi xuất trong hạn, quá hạn, lãi phạt, thời hạn, mục đích vay đến nay mới trả được 12.000.000đ tiền gốc và 1.170.000đ tiền lãi, số tiền gốc và tiền lãi còn lại như nguyên đơn trình bày là đúng, do điều kiện khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và xin miễn giảm tiền lãi, nội dung tự khai của bị đơn phù với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng tín dụng số 7359/HĐTD ngày 08/11/2017, Giấy nhận nợ, Phương án xin vay vốn và kế hoạch trả nợ, Giấy cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả lãi đúng kỳ hạn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được ký kết giữa nguyên đơn và ông Vũ Khắc S bà Bùi Thị Th, đủ căn cứ kết luận ông S bà Th đã vay nguyên đơn số tiền 25.000.000đồng, đến nay quá thời hạn trả nợ bên vay mới thanh toán được 12.000.000đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại 13.000.000đ chưa thanh toán là có căn cứ, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng (vi phạm điểm c Điều 7 HĐTD), vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do cả hai vợ chồng cùng ký kết hợp đồng vay tiền và số tiền vay dùng vào mục đích tiêu dùng chung nên buộc ông S bà Th cùng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 25.000.000đồng, đã trả được 12.000.000 đồng, còn phải trả tiếp là 13.000.000đồng (*mười ba triệu đồng*).

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn là 3.381.000đ đã thanh toán được 1.170.000đ và lãi quá hạn từ ngày 09/11/2018 đến ngày 16/6/2020 là 5.426.000đ, tổng hai khoản lãi là 7.574.000đ

Theo Hợp đồng tín dụng số 7359/HĐTD ngày 08/11/2017, Quỹ tín dụng DL cho ông S bà Th vay số tiền là 25.000.000đ, lãi xuất trong hạn 1,15% một tháng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 6 tháng và gia hạn thêm 6 tháng, đến ngày 08/11/2018 hạn trả cuối cùng, nhưng đến nay bên vay mới trả được 1.170.000đ tiền lãi, số tiền lãi trong hạn và quá hạn còn lại đến nay chưa trả nên phải trả, do bên vay chậm trả tiền gốc theo hợp đồng đã thỏa thuận nên phải chịu tiền lãi quá hạn cụ thể.

Lãi trong hạn: Từ ngày 08/11/2017- đến ngày 26/7/2018 là 260 ngày (08 tháng 20 ngày) cụ thể $25.000.000đ \times 1,15\%/tháng = 287.500đ/ tháng \times 8 tháng 20 ngày = 2.491.000đ$;

Từ ngày 27/7/2018 (ngày gia hạn) đến ngày 15/10/2018 là 80 ngày (02 tháng 20 ngày) cụ thể $23.000.000đ \times 1,15\%/tháng = 264.500đ/tháng \times 2 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 705.000đ$ đồng.

Từ ngày 16/10/2018 đến ngày 08/11/2018 là 23 ngày, cụ thể $21.000.000đ \times 1,15\%/tháng \times 23 \text{ ngày} = 185.000đ$, cộng lãi trong hạn là 3.381.000đ đồng.

Lãi quá hạn: Từ ngày 09/11/2018 đến ngày 29/11/2018 là 20 ngày, cụ thể $20.000.000đ \times 1,725\%/tháng \times 20 \text{ ngày} = 230.000đ$ đồng.

Từ ngày 30/11/2018 đến 03/4/2019 là 124 ngày (04 tháng 04 ngày) cụ thể $19.000.000đ \times 1,725\%/tháng = 345.000đ/tháng \times 04 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 1.354.000đ$ đồng.

Từ ngày 04/4/2019 đến ngày 05/9/2019 là 155 ngày (05 tháng 05 ngày) cụ thể $16.000.000đ \times 1,725\%/tháng = 276.000đ/tháng \times 05 \text{ tháng } 05 \text{ ngày} = 1.426.000đ$ đồng

Từ ngày 06/9/2019 đến ngày 26/6/2020 là 262 ngày (08 tháng 22 ngày) cụ thể $15.000.000đ \times 1,725\%/tháng = 258.750đ \times 08 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 2.259.000đ$ đồng.

Từ ngày 26/5/2020 đến ngày 16/6/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 21 ngày, cụ thể $13.000.000đ \times 1,725\%/tháng \times 21 \text{ ngày} = 157.000đ$, cộng lãi quá hạn là 5.426.000đ, tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 16/6/2020 là 8.807.000đ, trừ số lãi đã thanh toán 1.170.000đ còn phải trả lãi 7.637.000đ đồng

Đối với đề nghị trả dần mỗi tháng 3.000.000đ tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi, nguyên đơn không đồng ý nên không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b,c mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 18 điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm b,c mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng DL đối với ông Vũ Khắc S và bà Bùi Thị Th về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

Xử: Bị đơn ông Vũ Khắc S và bà Bùi Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân DL số tiền tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 20.637.000đ, (*Hai mươi triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) gồm tiền gốc là 13.000.000đ và tiền lãi 7.637.000đồng, ông Sơn bà Thúy tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc cho Quỹ tín dụng DL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Vũ Khắc S và bà Bùi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.031.880đồng. (*Một triệu, không trăm ba mươi nghìn, tám trăm tám mươi đồng*)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ tại biên lai số 3908 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp